

1. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe Thủ tướng Phạm Văn Đồng báo cáo về việc ký kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết.

Ủy ban thường vụ Quốc hội rất vui mừng nhận thấy rằng việc ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Liên Xô đánh dấu một giai đoạn mới của tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hữu nghị không gì lay chuyển được giữa hai nước trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Hiệp ước này đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước, góp phần tăng cường đoàn kết giữa hai nước xã hội chủ nghĩa anh em, phù hợp với mục đích và tôn chỉ của Hiến chương Liên hợp quốc, phù hợp với lợi ích của các dân tộc đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nhất trí tán thành và phê chuẩn Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết.

2. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe Phó chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Hữu Thọ báo cáo về chuyến đi thăm hữu nghị chính thức vừa qua tại 14 nước châu Phi là Ghi-nê, Ghi-nê Bít-xao, Cáp-ve, Ma-li, Li-bi, Tuy-ni-di, An-giê-ri, Ăng-gô-la, Ghi-nê Xích đạo, Bê-nanh, Cộng-gò, È-ti-ô-pi-a, Mô-dăm-bich và Ma-da-ga-xca.

Ủy ban thường vụ Quốc hội rất vui mừng nhận thấy rằng chuyến đi thăm này của Phó chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã thành công tốt đẹp, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác và đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ta với các lực lượng tích cực trong cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và các thế lực phản động, vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội ở châu Phi và trên thế giới.

3. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe Phó chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Nguyễn Thị Thập, trưởng đoàn đại biểu Quốc hội do

Ủy ban thường vụ Quốc hội cử đi xem xét tình hình tại một số tỉnh miền Nam, báo cáo về chuyến đi của đoàn.

Ủy ban thường vụ Quốc hội nhận thấy đoàn đại biểu đã hoàn thành nhiệm vụ. Ủy ban thường vụ quyết định chuyển những kiến nghị của đoàn đến Hội đồng Chính phủ để nghiên cứu và giải quyết.

4. Theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban dự án pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh quy định một số thủ tục về việc xét duyệt các bản án tử hình.

5. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn đề nghị của Hội đồng Chính phủ về việc hoãn cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân phường, xã, thị trấn ở Bình Trị Thiên đến một thời gian thích hợp, cho khớp với việc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp cơ sở chung của cả nước.

6. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định về việc cử đại biểu của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đi dự lễ Quốc khánh nước Cộng hòa Cu-ba theo lời mời của Quốc hội Cu-ba.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 296-CP ngày 20-11-1978

bổ sung và sửa đổi một số điều về chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức về hưu và nghỉ việc vì mất sức.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào chỉ thị số 27-CT/TU ngày 24-12-1977 của Ban bí thư trung ương Đảng và các quy định trước đây của Hội đồng Chính phủ đối với cán bộ, công nhân, viên chức về hưu và nghỉ việc vì mất sức lao động,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. – Những cán bộ hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 dù tiêu chuẩn như Ban bí thư trung ương Đảng quy định, khi về hưu ngoài trợ cấp 75% tiền lương theo chế độ chung, hàng tháng còn được ưu đãi bằng 5% tiền lương và cứ có mỗi năm hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 thêm 1%. Trường hợp trước đây đã hưởng trợ cấp cao hơn thì giữ nguyên.

Những cán bộ hoạt động từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 nhưng lâu nay công tác ở xã, phường, thị trấn nay già yếu được trợ cấp 25 đồng/tháng, nếu có 10 năm hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 trở lên được trợ cấp 30 đồng/tháng. Các chế độ khác được hưởng như đối với cán bộ xã. Ngân sách địa phương dài hạn các khoản trợ cấp này.

Điều 2. – Cán bộ, công nhân, viên chức về hưu nếu có thời gian công tác liên tục đủ 25 năm thì được trợ cấp một lần khi mới về hưu bằng 2 tháng lương (dưới 25 năm vẫn trợ cấp 1 tháng lương như cũ); đủ 30 năm được trợ cấp 3 tháng lương; đủ 35 năm trở lên được trợ cấp 4 tháng lương.

Điều 3. – Tiền lương để làm cơ sở tính trợ cấp hàng tháng cho cán bộ, công nhân, viên chức về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức gồm lương chính cộng với phụ cấp khu vực (nếu có), không tính các phụ cấp khác như phụ cấp làm việc độc hại, thâm niên nghề nghiệp...

Điều 4. – Cán bộ, công nhân, viên chức về hưu chưa có nhà ở nếu không có điều kiện giải quyết sẽ được chính quyền địa phương ưu tiên giải quyết nhà ở. Trường hợp nhà cửa hư nát hoặc quá chật hẹp thì được chính quyền địa phương tùy khả năng giúp đỡ giải quyết: hoặc cho đổi chỗ ở, hoặc bán cho một số vật liệu làm nhà (không chủ trương bán vật liệu làm nhà nhất loạt cho mọi người về hưu). Nếu cơ quan cần sử dụng ngôi nhà của người về hưu đang thuê

thì cơ quan có trách nhiệm sắp xếp chỗ ở khác theo nhu cầu chuẩn đối với cán bộ đang công tác.

– Những người về hưu mà không có con cháu trực tiếp săn sóc thì chính quyền địa phương đưa vào nhà dưỡng lão; trước mắt Bộ Thương binh và Xã hội bàn với các tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương) dành một số nhà dùng cho việc này, về lâu dài, từng địa phương phải có kế hoạch xây dựng nhà dưỡng lão.

– Nơi nào đã làm nhà riêng cho cán bộ về hưu thì nhà đó vẫn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, người ở phải trả tiền thuê nhà theo quy định chung (từ nay trở đi các địa phương và các ngành không nên làm nhà riêng cho cán bộ về hưu).

Điều 5. – Cán bộ, công nhân, viên chức về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức có chế độ trợ cấp thường xuyên được hưởng các chế độ về khám bệnh, chữa bệnh, điều dưỡng, phiếu thực phẩm như cán bộ đang công tác ở khu vực hành chính.

Điều 6. – Để bảo đảm điều kiện sinh hoạt bình thường, cán bộ khi về hưu được cấp hẳn những thứ đồ dùng thuộc sinh hoạt mà khi đang công tác đã mượn của Nhà nước theo tiêu chuẩn (giường, tủ, bàn, ghế, quạt điện). Những thứ mượn ngoài tiêu chuẩn phải trả lại cơ quan.

Đối với những cán bộ khi đang công tác có tiêu chuẩn sử dụng xe con, khi nghỉ được sử dụng trong những trường hợp đi khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan cũ hoặc cơ quan quản lý cán bộ về hưu của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhiệm vụ sắp xếp; đối với một số cán bộ cao cấp tiêu biểu của Đảng và Nhà nước có những yêu cầu cần thiết khác thì chính quyền địa phương cần chú ý giải quyết.

Điều 7. – Đối với cán bộ, công nhân, viên chức về nghỉ, các địa phương tùy theo sức khỏe và khả năng của từng người mà giao công tác thích hợp để các đồng chí tiếp tục cống hiến sức mình cho cách mạng. Trường hợp cần thiết nếu giao cho các đồng chí giữ các trách nhiệm

từ cán bộ chủ chốt xã trở lên thì có thù lao thêm. Điều cần chú trọng là phải bồi dưỡng đề các đồng chí luôn luôn quán triệt tinh thần nhiệm vụ, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước bằng mọi hình thức phù hợp.

Cơ quan cũ cần chú ý thăm hỏi các đồng chí nhân những ngày lễ lớn, khi đau yếu, v.v...

Các tỉnh, thành phố, chú ý mời các đồng chí lão thành tiêu biểu dự lễ kỷ niệm các ngày lễ lớn, hoặc tham dự các cuộc đại hội của địa phương.

Đối với cán bộ, công nhân, viên chức hoạt động lâu năm, Viện huân chương cần phối hợp với Ban tổ chức của trung ương Đảng và Ban tổ chức của Chính phủ nghiên cứu hình thức khen thưởng và tổ chức khen thưởng vào những dịp thích hợp.

Điều 8. – Quyết định này thi hành cho cán bộ, công nhân, viên chức (bao gồm cả quân nhân) về nghỉ từ nay về sau và có hiệu lực từ ngày ký. Riêng điều 1 và điều 3 của quyết định này thi áp dụng cho cả cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 đã về hưu từ trước và cho hưởng từ ngày 1 tháng 1 năm 1978.

Đồng chí Bộ trưởng Bộ Thương binh và Xã hội, đồng chí Trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ, thủ trưởng các ngành có liên quan, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

Y TẾ - THỂ DỤC THỂ THAO

THÔNG TƯ liên bộ số 745-BYT/TDTT

ngày 28-10-1978 hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, tờ chức và lề lối làm việc của Ban y tế và thể dục thể thao thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Trước yêu cầu xây dựng chính quyền cấp huyện theo chỉ thị số 33-CT/TU ngày 24-1-1978 của Bộ chính trị, Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định số 139-CP ngày 14-6-1978 ban hành bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tờ chức bộ máy, quan hệ công tác và lề lối làm việc của Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Để thi hành quyết định trên của Hội đồng Chính phủ, sau khi đã thỏa thuận với Ban tổ chức của Chính phủ, Bộ Y tế và Tòng cục Thể dục thể thao ra thông tư hướng dẫn sau đây.

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN Y TẾ VÀ THỂ DỤC THỂ THAO THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

1. Ban y tế và thể dục thể thao huyện là tờ chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và là một cấp trong hệ thống quản lý của hai ngành y tế và thể dục thể thao. Ban chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện đồng thời chịu sự lãnh đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở, Ty y tế và Sở, Ty thể dục thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.